

Số: 142/BC-UBND

Nga Sơn, Ngày 26 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO

Sơ kết ba năm thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Huyện Nga Sơn là huyện ven biển nằm ở phía bắc tỉnh Thanh Hoá, cách thành phố Thanh Hoá 42km, phía bắc và đông giáp tỉnh Ninh Bình và thị xã Bỉm Sơn, phía tây giáp huyện Hà Trung, phía nam giáp huyện Hậu Lộc. Diện tích tự nhiên: 144,95 km², Dân số: 156.943 người. Đơn vị hành chính: 01 thị trấn và 26 xã. Nga Sơn là huyện có đông đồng bào theo đạo công giáo và nhiều tín đồ phật giáo. Đạo công giáo chiếm tỷ lệ khoảng 17% dân số toàn huyện, đạo Phật có số tín đồ chiếm khoảng 5% dân số toàn huyện.

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

1. Tổ chức các Hội nghị triển khai, tập huấn

Thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc tuyên truyền, phổ biến Luật tổ chức chính quyền địa phương, UBND huyện Nga Sơn đã tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành đến cán bộ chủ chốt, cán bộ các xã, thị trấn và chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân hiểu và thực hiện.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật

Công tác triển khai, tuyên truyền Luật tổ chức chính quyền địa phương được huyện Nga Sơn tổ chức dưới nhiều hình thức như: Tổ chức hội nghị đối với cán bộ chủ chốt, các hội nghị tập huấn; thông qua hệ thống truyền thanh từ huyện đến cơ sở và trên trang thông tin điện tử của huyện; lồng ghép các đợt tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật của huyện, của xã...

Do làm tốt công tác tuyên truyền nên cán bộ, công chức và người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND huyện thực hiện tốt nội dung, yêu cầu, nhiệm vụ được đề ra trong Luật tổ chức chính quyền địa phương.

3. Huyện Nga Sơn đã phát hành nhiều văn bản liên quan đến Luật đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Sau bầu cử Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021, chính quyền địa phương các cấp được kiện toàn, UBND huyện,



UBND xã, thị trấn đã ban hành quy chế hoạt động nhiệm kỳ 2016-2021 để thực hiện trên cơ sở quy định của Luật

Phần thứ hai

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HĐND, UBND CÁC CẤP THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

I. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA HĐND VÀ UBND CÁC CẤP

1. Số lượng, chất lượng và cơ cấu, thành phần đại biểu HĐND các cấp (Kèm theo Phụ lục số 1)
2. Số lượng, chất lượng thường trực HĐND các cấp (Kèm theo Phụ lục số 2)
3. Số lượng, chất lượng thành viên các ban của HĐND các cấp (Kèm theo Phụ lục số 3)
4. Số lượng, chất lượng thành viên UBND các cấp (Kèm theo Phụ lục số 4)
5. Số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố (Kèm theo Phụ lục số 5).

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HĐND CÁC CẤP

1. Đánh giá những quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương về tổ chức hoạt động HĐND các cấp đã tạo ra những thuận lợi và khó khăn đối với việc thực hiện chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của HĐND các cấp như sau:

- Về thuận lợi: Tăng cán bộ chuyên trách từ cấp huyện đến cấp xã, cơ chế hoạt động được quy định rõ hơn so với luật cũ.

- Về khó khăn: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định nhiều điểm mới, việc thực hiện trong thời gian ngắn, công tác tập huấn chưa thường xuyên nên hoạt động cũng có phần khó khăn.

- Nhiệm vụ quyền hạn của HĐND được quy định tại điều 19 đối với HĐND tỉnh, điều 26 đối với HĐND huyện và điều 31 đối với HĐND xã, quy định cụ thể, chi tiết để tổ chức thực hiện. Tuy nhiên, trong 3 năm tổ chức thực hiện vẫn còn một số điểm còn quy định chung chung, chưa cụ thể nên khó thực hiện, tập trung ở các điều 18, điều 59, điều 80, điều 95 và điều 104 Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015.

- Về số lượng, cơ cấu tổ chức của các cơ quan của HĐND (số lượng PCT HĐND các cấp, các Ban và số lượng Phó trưởng ban, thành viên Ban của HĐND các cấp). Thực hiện vấn đề này có nhiều thuận lợi vì luật quy định tăng cán bộ chuyên trách; cơ cấu Thường trực HĐND cấp huyện gồm chủ tịch, 2 phó Chủ tịch và trưởng các ban; cấp xã gồm chủ tịch, một phó chủ tịch, trong đó phó chủ

tịch hoạt động chuyên trách đã giúp bộ máy chính quyền hoạt động tốt hơn trước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

- Các quy định về số lượng, tiêu chuẩn đại biểu HĐND, cán bộ bầu cử của HĐND các cấp như hiện nay cơ bản phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND các cấp theo cơ cấu vùng miền, nam nữ, độ tuổi, doanh nghiệp, trong và ngoài đảng... nên đã đáp ứng được tiêu chuẩn và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND các cấp. Tuy nhiên, việc bố trí đại biểu HĐND kiêm nhiệm, nên chưa đầu tư thời gian thỏa đáng cho công tác dân cử, nhất là hoạt động giám sát, thẩm tra theo quy định của Luật mới.

2. Đánh giá thực trạng và kết quả hoạt động của HĐND các cấp (tổ chức các kỳ họp HĐND, hoạt động của Thường trực và các Ban của HĐND; công tác tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nội dung và phương thức thực hiện nhiệm vụ giám sát);

- Việc tổ chức các kỳ họp HĐND các cấp được tiến hành trên cơ sở quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015. Theo đó, HĐND các cấp tổ chức mỗi năm 2 kỳ họp, ngoài ra còn tổ chức các kỳ họp bất thường theo quy định. Thường trực HĐND và các Ban của HĐND hoạt động hiệu lực, hiệu quả thiết thực theo quy định của luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015.

- Công tác tiếp xúc cử tri được thực hiện trước và sau mỗi kỳ họp, đảm bảo được thông tin và nội dung của các nghị quyết mà HĐND đã ban hành trong kỳ họp, nhằm đưa nội dung nghị quyết vào cuộc sống. Tuy nhiên, việc quy định đại biểu HĐND cấp trên, sau khi kết thúc kỳ họp phải thông báo kết quả kỳ họp của HĐND tại kỳ họp HĐND cấp dưới nơi bầu ra mình và việc tiếp xúc cử tri sau kỳ họp HĐND thì nội dung thông báo kết quả kỳ họp trùng lặp. Đề nghị xem xét bỏ bớt một nội dung.

- Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo được phân công cụ thể cho từng đại biểu HĐND trong từng năm; tùy theo lĩnh vực và đơn vị công tác để bố trí địa điểm tiếp công dân cho phù hợp đối với đại biểu. Tuy nhiên, hoạt động này hiệu quả không cao vì hoạt động tiếp công dân đòi hỏi đại biểu phải có kỹ năng, bản lĩnh, am hiểu pháp luật, hiểu thấu đáo nội dung vấn đề công dân phản ánh, phân loại hiệu quả mới chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

- Việc thực hiện nhiệm vụ giám sát được thực hiện theo Luật hoạt động giám sát của quốc hội và HĐND năm 2015. Hằng năm, Thường trực HĐND xây dựng kế hoạch giám sát năm trình HĐND quyết nghị; Thường trực HĐND và các Ban của HĐND căn cứ vào kế hoạch giám sát hằng năm để tổ chức triển khai nhiệm vụ giám sát. Tuy nhiên, hoạt động giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND cấp xã còn ở mức độ tiếp cận, chưa phát huy được hiệu quả của hoạt động giám sát theo luật, nhiều địa phương chưa quan tâm do còn lúng túng về quy trình, thủ tục và lựa chọn vấn đề giám sát.

3. Đánh giá về mối quan hệ công tác giữa HĐND, các cơ quan của HĐND và UBND, các cơ quan của UBND các cấp. Thực hiện Luật tổ chức Chính quyền



địa phương năm 2015, đánh giá về mối quan hệ công tác giữa HĐND, các Ban của HĐND và các cơ quan thuộc UBND được thực hiện một cách nghiêm túc, HĐND và UBND đã ban hành quy chế phối hợp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi bên để tổ chức thực hiện. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn có những việc thực hiện chậm, báo cáo không đúng thời gian cần phải điều chỉnh để thực hiện tốt hơn.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA UBND CÁC CẤP

1. Đánh giá những quy định của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương về tổ chức hoạt động của UBND các cấp đã tạo những thuận lợi hoặc khó khăn, vướng mắc, bất cập gì đối với thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của UBND các cấp.

1.1. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND các cấp

Theo khoản 1 Điều 11 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp được xác định trên cơ sở phân định thẩm quyền giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương và của mỗi cấp chính quyền địa phương theo hình thức phân quyền, phân cấp. Nguyên tắc này vừa bảo đảm quản lý nhà nước thống nhất, vừa phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương. Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Điều 17, 38); nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (Điều 24, 45, 52); nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở xã, phường, thị trấn (Điều 31, 59, 66); nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở hải đảo (Điều 73). Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 cũng quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND và UBND trên các lĩnh vực nhằm thể hiện rõ sự gắn kết chặt chẽ, thống nhất giữa hai thiết chế HĐND và UBND hợp thành chính quyền địa phương.

1.2. Về số lượng, cơ cấu tổ chức của các cơ quan của UBND (số lượng PCT UBND, số lượng thành viên UBND các cấp; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện)

Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định, đối với UBND: Về cơ cấu tổ chức của UBND, nếu như trước đây, theo quy định của Luật tổ chức HĐND và UBND năm 2003, không phải người đứng đầu của các cơ quan chuyên môn của UBND nào cũng là ủy viên của UBND thì đến Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã mở rộng cơ cấu tổ chức UBND theo đó tất cả người đứng đầu của các cơ quan chuyên môn của UBND đều là ủy viên của UBND. Đây là quy định nhằm phát huy trí tuệ tập thể của các thành viên UBND, tăng cường hiệu lực giám sát của HĐND đối với UBND cùng cấp thông qua cơ chế lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu.

Về số lượng Phó Chủ tịch UBND các cấp được quy định theo phân loại đơn vị hành chính, theo đó đối với đơn vị hành chính cấp huyện loại I có không quá 03 Phó Chủ tịch, loại II và loại III có không quá 02 Phó Chủ tịch. Đối với đơn vị hành chính cấp xã loại I có không quá 02 Phó Chủ tịch, loại II và loại III có 01 Phó Chủ tịch. Ngoài ra, Luật còn bổ sung Điều 124 quy định về việc điều

động, cách chức Chủ tịch., Phó Chủ tịch UBND cho phù hợp với quy định của Hiến pháp và Luật Tổ chức Chính phủ.

- Thực hiện Nghị định số 08/2016/NĐ- CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ về việc quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND, UBND huyện Nga Sơn thực hiện đúng quy định, đúng quy trình. Cụ thể như sau:

+ Về số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân:

Đối với UBND huyện: Có 03 Phó Chủ tịch

Đối với cấp xã: Số lượng Phó Chủ tịch đảm bảo theo quy định (27 xã thị trấn có 29 Phó Chủ tịch, trong đó có 02 xã loại 1)

+ Về số lượng Ủy viên UBND:

Đối với UBND huyện: UBND huyện đã được bầu 14 ủy viên UBND, trong đó trưởng phòng chuyên môn là 12 người, công an, quân sự 02 người

Đối với UBND các xã, thị trấn: Cơ bản bầu đủ ủy viên UBND theo quy định gồm Trưởng Công an, Chỉ huy trưởng quân sự. Cụ thể, số lượng thành viên UBND cấp xã gồm: 44 người do một số xã chưa bầu bổ sung Trưởng công an, Chỉ huy trưởng quân sự do chưa tuyển dụng được và một số xã mới tuyển dụng, chưa bầu bổ sung.

Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, UBND huyện Nga Sơn bố trí 12 phòng, ban chuyên môn (Phòng Nội vụ, Phòng Tư pháp, Phòng tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp & phát triển nông thôn, phòng Tài nguyên & Môi trường, phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng LĐTB&XH, Phòng Giáo dục & Đào tạo, phòng Y tế, Thanh tra huyện, Văn phòng HĐND&UBND huyện). Với cơ cấu gồm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và chuyên viên là cơ quan chuyên môn trực tiếp tham mưu, giúp UBND thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương và thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của cơ quan nhà nước cấp trên. Cơ quan chuyên môn thuộc UBND chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về nghiệp vụ của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cấp trên. Cơ quan chuyên môn thuộc UBND do HĐND cùng cấp quyết định thành lập hoặc bãi bỏ (điểm d khoản 2 Điều 19 và điểm g khoản 1 Điều 26 Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015). Việc tổ chức cơ quan chuyên môn của UBND phải đảm bảo sự phù hợp với đặc điểm và điều kiện, tình hình phát triển kinh tế, xã hội của từng địa phương; đảm bảo tinh gọn, hợp lý, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực từ trung ương đến cơ sở, không trùng lặp với nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước cấp trên đặt tại địa bàn.

2. Đánh giá về thực trạng và kết quả hoạt động của UBND các cấp (các quy định về thẩm quyền và trách nhiệm của tập thể UBND, Chủ tịch UBND; Ủy viên UBND là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; về kết quả thực hiện công tác điều hành, quản lý các lĩnh vực của UBND các cấp).

- Những thuận lợi

Luật đã quy định cụ thể thẩm quyền của UBND, của Chủ tịch UBND các cấp, trên cơ sở đó UBND cấp huyện, xã đã ban hành quy chế hoạt động nhiệm kỳ, trong đó xác định trách nhiệm của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và nhiệm vụ của từng ủy viên UBND là người đứng đầu các cơ quan chuyên môn và 02 ủy viên phụ trách Quân sự, công an để đảm bảo nguyên tắc làm việc tập thể của UBND, bao quát đầy đủ các lĩnh vực quản lý nhà nước của UBND huyện, tạo điều kiện thực hiện việc giám sát của HĐND và lấy phiếu tín nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND và cơ quan quân sự, công an ở địa phương; quy định thành viên UBND cấp xã gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch và ủy viên phụ trách quân sự, ủy viên phụ trách công an đã tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ tại cơ sở.

Đối với chức danh ủy viên UBND không thực hiện việc phê chuẩn kết quả bầu như Luật Tổ chức HĐND&UBND năm 2003. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên UBND thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình ngay sau khi được HĐND bầu, giám sát được thủ tục hành chính.

UBND cấp xã đã cơ bản thực hiện tốt việc quy định mỗi năm UBND xã có trách nhiệm tổ chức ít nhất một lần hội nghị trao đổi, đối thoại với nhân dân về tình hình hoạt động của UBND và những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công dân ở địa phương.

- Khó khăn, vướng mắc

Luật chưa quy định rõ việc bổ nhiệm trưởng các cơ quan chuyên môn trước hay sau khi HĐND bầu ủy viên UBND. Ngoài ra việc bổ nhiệm trưởng các cơ quan chuyên môn cấp huyện phải tuân thủ theo quy chế bổ nhiệm của các cấp ủy đảng, quy định bổ nhiệm của Chính phủ và UBND cấp tỉnh. Hiện nay, chính quyền các cấp đang thực hiện quy trình bổ nhiệm trưởng các cơ quan chuyên môn theo quy chế bổ nhiệm của cấp ủy sau đó mới thực hiện việc bầu vào ủy viên UBND.

Việc tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại với nhân dân, nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình của chính quyền địa phương đối với nhân dân còn gặp khó khăn vì thiếu hướng dẫn quy trình cụ thể để chuẩn hóa áp dụng tất cả các địa phương. Do đó, trên thực tế, việc đối thoại với người dân mới chỉ mang tính hình thức, chưa có sự thống nhất chung trên phạm vi cả nước, chưa có quy định quy trình để tổ chức đối thoại và giải quyết các công việc sau đối thoại...

3. Đánh giá mối quan hệ công tác giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh với UBND cấp huyện và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện với UBND cấp xã. Nêu những thuận lợi, vướng mắc, bất cập

Mối quan hệ giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh với UBND cấp huyện và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện với UBND cấp xã đã được thực hiện tốt trên cơ sở thẩm quyền trách nhiệm của Luật quy định, các văn bản pháp luật chuyên ngành, quy chế hoạt động nhiệm kỳ của UBND các cấp, quy định phân công, phân cấp của UBND tỉnh đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã nhằm thực hiện nhiệm vụ của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh giao và chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do cơ cấu tổ chức

của các cơ quan chuyên môn và thực tế phát sinh có nhiều chức năng nhiệm vụ của một số cơ quan chuyên môn còn trùng lặp, chồng chéo nên trong quá trình hoạt động gặp khó khăn, thậm chí đùn đẩy trách nhiệm hoặc hạn chế trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

4. Thực trạng thực hiện việc phân cấp, ủy quyền giữa các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn.

- Thuận lợi:

Trên cơ sở Luật quy định các nguyên tắc phân định thẩm quyền, các trường hợp phân quyền, phân cấp, ủy quyền, UBND tỉnh đã ban hành một số quy định về phân công, phân cấp ví dụ như Quyết định số 1100/2017/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý, UBND, Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn đã thực hiện tốt thẩm quyền của, trách nhiệm của mình. UBND huyện, xã đã tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, phân quyền.

- Những vướng mắc, khó khăn, bất cập:

Có những nhiệm vụ Luật quy định thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện nhưng UBND tỉnh lại ban hành quy chế, quy định đưa thẩm quyền về UBND tỉnh làm chậm tiến độ thực hiện, giảm hiệu quả hoạt động cho cấp dưới.

Việc phân cấp quản lý về quy hoạch và đầu tư cho chính quyền địa phương còn nhiều điều chưa rõ ràng. Ví dụ như vấn đề đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp hay tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công; trong quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng, giao thông, các vùng, các khu kinh tế trọng điểm, khu công nghiệp...; tình trạng thiếu định hướng, quy hoạch không hợp lý của chính quyền các tỉnh, đầu tư theo phong trào xây dựng...

Trong một số lĩnh vực khác, các bộ, ngành Trung ương còn đảm nhiệm nhiều công việc nhưng chưa phân cấp cho chính quyền địa phương. Ví dụ như vấn đề có liên quan đến quyền của công dân do ngành công an đang thực hiện, như quản lý hộ khẩu, phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn... chưa được phân cấp cho chính quyền địa phương. Điều này chưa thực hiện đúng tinh thần Nghị quyết số 08/2004/NQ-CP của Chính phủ “việc nào, cấp nào sát thực tế hơn, giải quyết kịp thời và phục vụ tốt hơn các yêu cầu của tổ chức và nhân dân thì giao cho cấp đó thực hiện”.

Các địa phương được quyền tự chủ rất lớn về quy hoạch phát triển, phân cấp đất, quyền quyết định xây dựng hạ tầng trong tỉnh. Phần lớn các dự án đầu tư công giao cho chính quyền địa phương quản lý, nhưng nguồn vốn ngân sách do Trung ương bố trí nên về thực chất, dự án đầu tư công vẫn do Trung ương quyết định, vai trò quản lý của chính quyền địa phương còn mờ nhạt, chưa thể hiện tính chủ động quyết định và tự chịu trách nhiệm trên địa bàn mình quản lý.

Chính phủ, các bộ, ngành chưa thật chú trọng đến công tác xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phân cấp quản lý và hướng dẫn các địa phương thực hiện. Một số bộ, ngành, cơ quan Trung ương ban hành một số quy định thiếu tính nhất quán, chồng chéo, gây khó khăn cho địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.



IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi và những kết quả đạt được

Luật Tổ chức chính quyền địa phương có hiệu lực từ ngày 01/01/2016 có nhiều điểm mới như việc mạnh dạn phân cấp cho chính quyền địa phương, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, chế độ làm việc và mối quan hệ công tác của HĐND và UBND ở các đơn vị hành chính, bảo đảm gắn kết, thống nhất giữa HĐND và UBND cùng cấp trong một chỉnh thể chính quyền địa phương, phù hợp với đặc điểm vùng miền.

Qua ba năm huyện triển khai thực hiện Luật, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của HĐND các cấp đã cụ thể, chuyên nghiệp hơn. Hoạt động của HĐND các cấp như tổ chức các kỳ họp HĐND, hoạt động của Thường trực và các Ban của HĐND đã được thực hiện bài bản, cụ thể, chất lượng hơn; công tác tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nội dung và phương thức thực hiện nhiệm vụ giám sát được triệt để, đi vào chiều sâu.

Mối quan hệ công tác giữa HĐND, các cơ quan của HĐND và UBND, các cơ quan của UBND các cấp đã được phân định cụ thể, rõ ràng, phát huy chức năng, nhiệm vụ của các bên, hiệu quả hoạt động được nâng lên.

Tổ chức hoạt động của UBND các cấp đã tạo những thuận lợi cơ bản để UBND các cấp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng lên trên tất cả các lĩnh vực.

Mối quan hệ công tác giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh với UBND cấp huyện và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện với UBND cấp xã được đồng bộ và hiệu quả hơn.

Việc phân cấp, ủy quyền được quan tâm hơn, tạo thế chủ động cho cấp dưới thực hiện nhiệm vụ của mình, tiến độ một số lĩnh vực được đẩy mạnh.

Từ nhận thức rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định, UBND huyện và các xã, thị trấn tiên hành tham mưu, đề xuất cấp ủy cùng cấp lãnh đạo sắp xếp tổ chức bộ máy đảm bảo quy định Luật và Nghị định 08/2016/NĐ-CP của Chính phủ về quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND

2. Những khó khăn, vướng mắc, bất cập và hạn chế tồn tại

Hoạt động của đại biểu HĐND các cấp hiệu quả chưa cao, đa số là kiêm nhiệm, nên chưa đầu tư thời gian thỏa đáng cho công tác dân cử, nhất là hoạt động giám sát, thẩm tra theo quy định của Luật mới; hoạt động tiếp công dân hiệu quả chưa cao vì hoạt động này đòi hỏi đại biểu phải có kỹ năng, bản lĩnh, am hiểu pháp luật, hiểu thấu đáo nội dung vấn đề công dân phản ánh, phân loại hiệu quả mới chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Hoạt động giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND cấp xã còn ở mức độ tiếp cận, chưa phát huy được hiệu quả của hoạt động giám sát theo Luật, nhiều địa phương chưa quan tâm do còn lúng túng về quy trình, thủ tục và lựa chọn vấn đề giám sát.

Luật chưa quy định rõ việc bổ nhiệm trưởng các cơ quan chuyên môn trước hay sau khi HĐND bầu ủy viên UBND. Ngoài ra việc bổ nhiệm trưởng các cơ quan chuyên môn cấp huyện phải tuân thủ theo quy chế bổ nhiệm của các cấp

Luật chưa quy định rõ việc bổ nhiệm trưởng các cơ quan chuyên môn trước hay sau khi HĐND bầu ủy viên UBND. Ngoài ra việc bổ nhiệm trưởng các cơ quan chuyên môn cấp huyện phải tuân thủ theo quy chế bổ nhiệm của các cấp ủy đảng, quy định bổ nhiệm của Chính phủ và UBND cấp tỉnh. Hiện nay, chính quyền các cấp đang thực hiện quy trình bổ nhiệm thủ trưởng các cơ quan chuyên môn theo quy chế bổ nhiệm của cấp ủy sau đó mới thực hiện việc bầu ủy viên UBND.

Việc tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại với nhân dân, nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình của chính quyền địa phương đối với nhân dân còn gặp khó khăn vì thiếu hướng dẫn quy trình cụ thể để chuẩn hóa áp dụng tất cả các địa phương. Do đó, trên thực tế, việc đối thoại với người dân mới chỉ mang tính hình thức, chưa có sự thống nhất chung trên phạm vi cả nước, chưa có quy định quy trình để tổ chức đối thoại và giải quyết các công việc sau đối thoại...

Do cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn và thực tế phát sinh có nhiều chức năng nhiệm vụ của một số cơ quan chuyên môn còn trùng lặp, chồng chéo nên trong quá trình hoạt động gặp khó khăn, thậm chí đùn đẩy trách nhiệm hoặc hạn chế trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

Việc phân công, phân cấp, ủy quyền của Trung ương cho cấp tỉnh, cấp tỉnh cho cấp huyện ở một số lĩnh vực quan trọng còn hạn chế; có những nhiệm vụ Luật quy định thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện nhưng UBND tỉnh lại ban hành quy chế, quy định đưa thẩm quyền về UBND tỉnh làm chậm tiến độ thực hiện, giảm hiệu quả hoạt động cho cấp dưới.

Chính phủ, các bộ, ngành chưa thật chú trọng đến công tác xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phân cấp quản lý và hướng dẫn các địa phương thực hiện. Một số bộ, ngành, cơ quan Trung ương ban hành một số quy định thiếu tính nhất quán, chồng chéo, gây khó khăn cho địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

Phần thứ 3

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không

Trên đây là báo cáo sơ kết ba năm thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành trên địa bàn huyện Nga Sơn. / *TH*

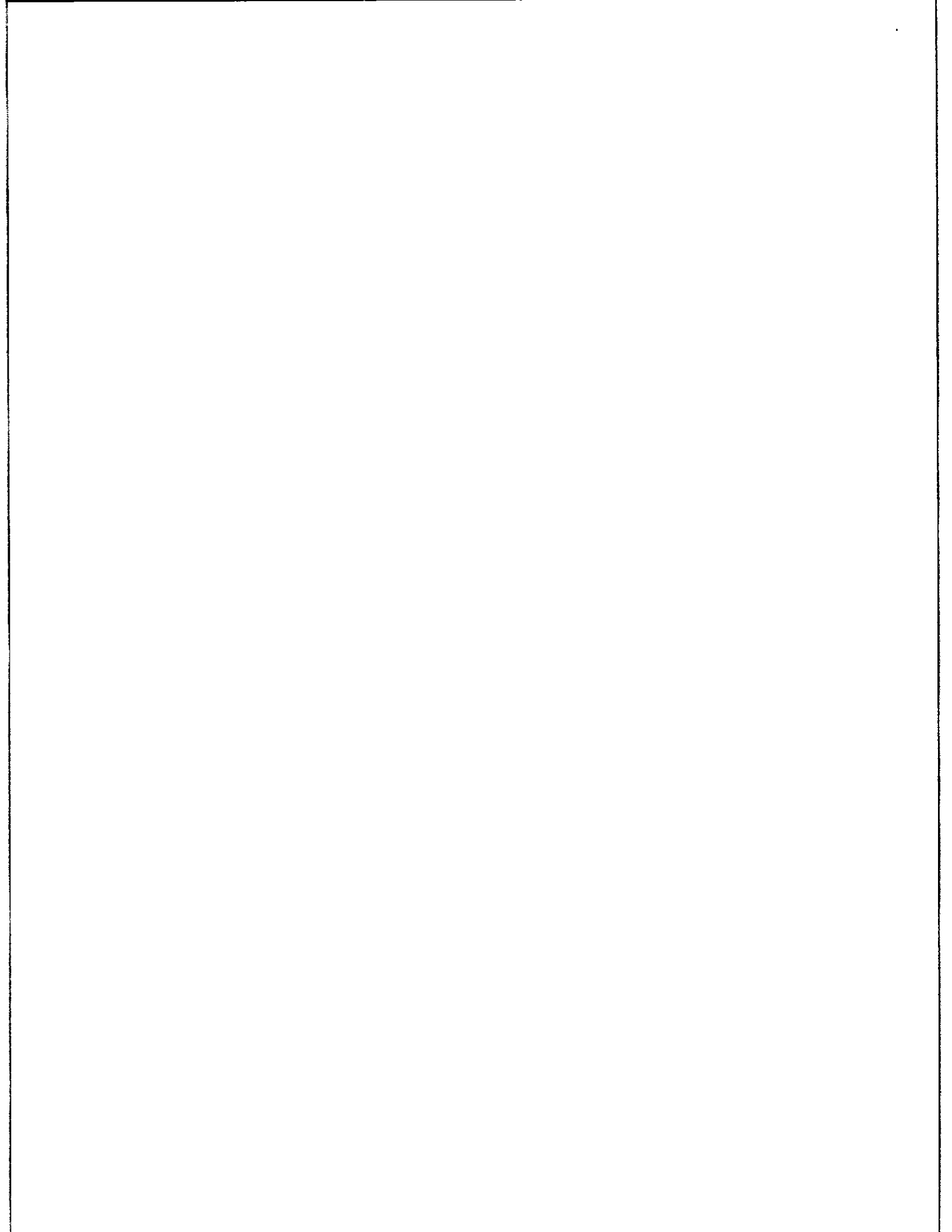
Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (B/C);
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Quyết



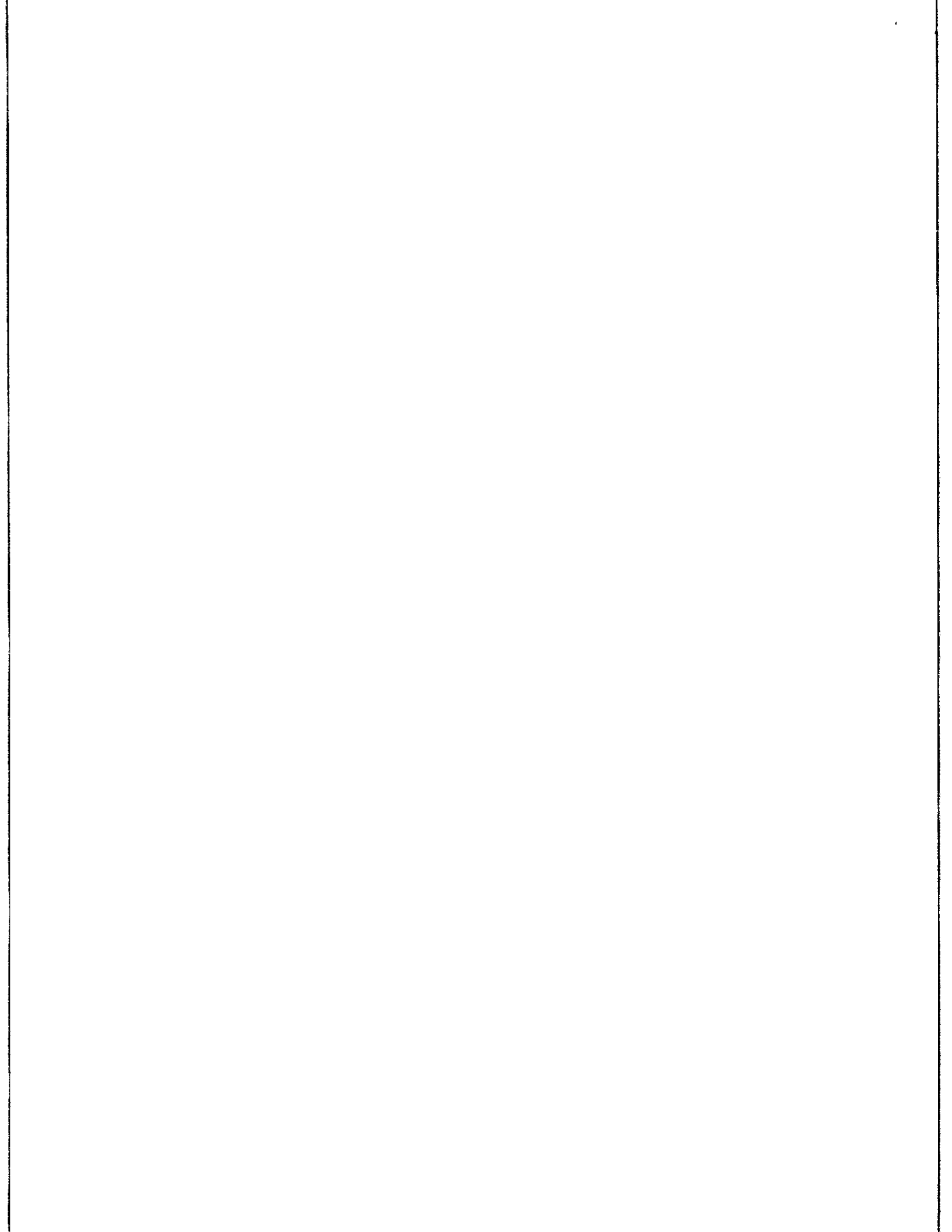
ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGA SƠN

PHỤ LỤC SỐ 1

SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG, CƠ CẤU, THÀNH PHẦN ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2016 - 2021

(Kèm theo Báo cáo số ./442./BC-UBND ngày 21/4/2018 của UBND huyện Nga Sơn.)

Cấp hành chính	Số lượng			Chất lượng										Cơ cấu, thành phần								
	Tổng số	nữ	chuyên trách	Trình độ văn hóa			Trình độ chuyên môn			Trình độ lý luận chính trị				Cơ cấu			Thành phần					
				Tiểu học	Trung học cơ sở	THPT	Dưới đại học	Đại học	Trên đại học	Sơ cấp	Trung cấp	Cử nhân, cao cấp	Dân tộc thiểu số	Trẻ tuổi	Ngoài đảng	Tôn giáo	Cơ quan đảng	Chính quyền	MTTQ và đoàn thể	TAND	Viện KSNĐ	Quân đội, công an
Cấp huyện	35	12	4			35	5	28	2		12	17	0	7	4	1	13	15	3	0	0	
Cấp xã	669	186	27	1	81	587	421	247	1	28	333	16	1	105	100	68	53	123	132	0	0	1
Tổng	704	198	31	1	81	622	426	275	3	28	345	33	1	112	104	69	66	138	135	0	0	2



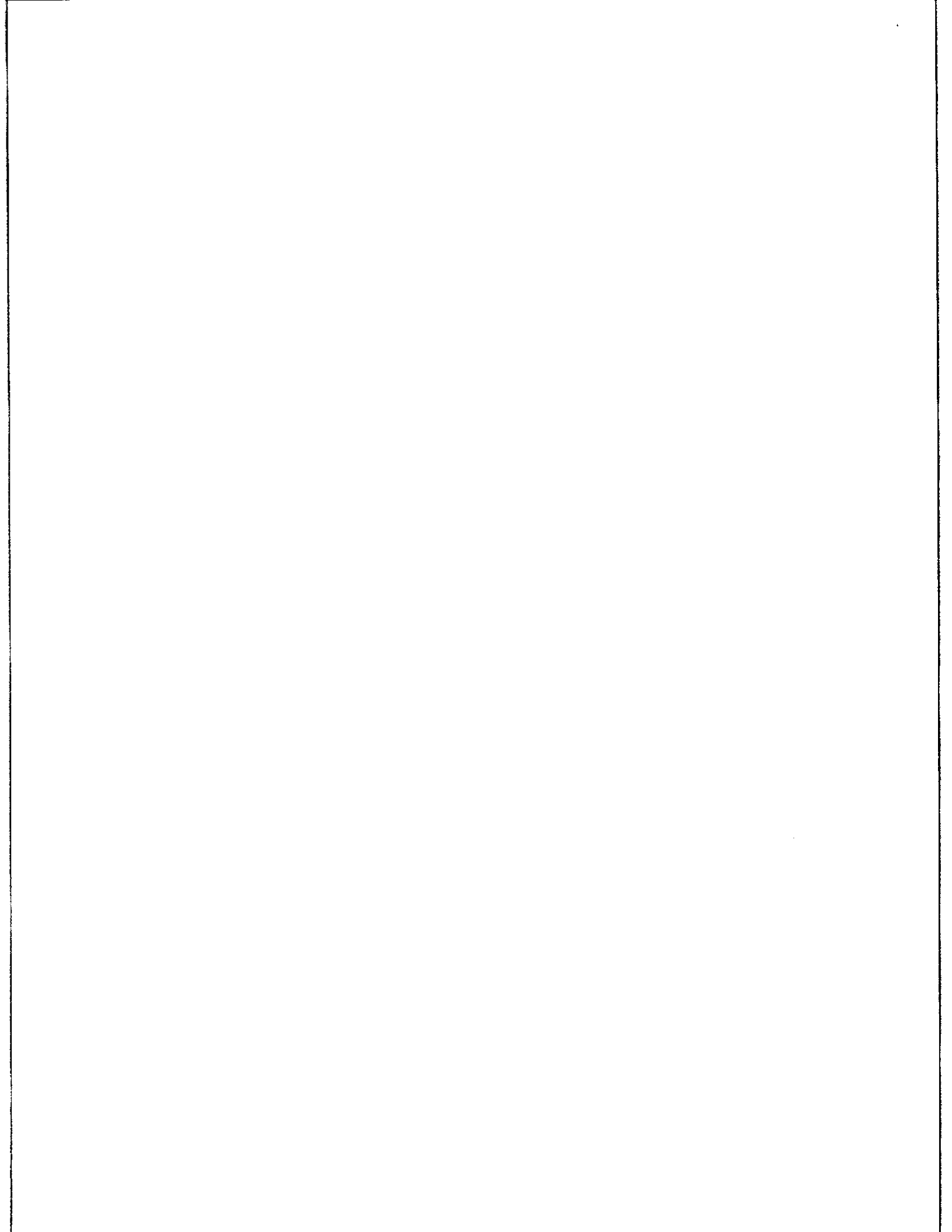
**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGA SƠN**

PHỤ LỤC SỐ 2

SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG, CƠ CẤU, THÀNH PHẦN THƯỜNG TRỰC HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2016 - 2021

(Kèm theo Báo cáo số **142**/BC- ngày **14** / 2018 của UBND huyện Nga Sơn.)

Số TT	Chức danh	Cấp huyện							Cấp xã									
		Tổng số	Bí thư	Phó Bí thư	Ủy viên thường vụ	Cấp ủy viên	Chuyên trách	Trình độ chuyên môn Trung cấp, Cao đẳng	Dại học	Sau đại học	Tổng số	Bí Thư	Phó Bí Thư	Ủy viên Thường vụ	Cấp ủy viên	Chuyên trách	Trình độ chuyên môn Trung cấp, Cao đẳng	Dại học
1	Chủ tịch	1	1		1				1	27	21	6	16	12	0	9	18	
2	Phó Chủ tịch	2			1	1	2		1	27			20	15	27	11	16	
3	Chánh VP	1				1												
4	Trưởng các ban	2			2				2	54	0	1	10	41	7	12	40	
5	Phó Các Ban	2					2		1	54			1	40	6	15	31	



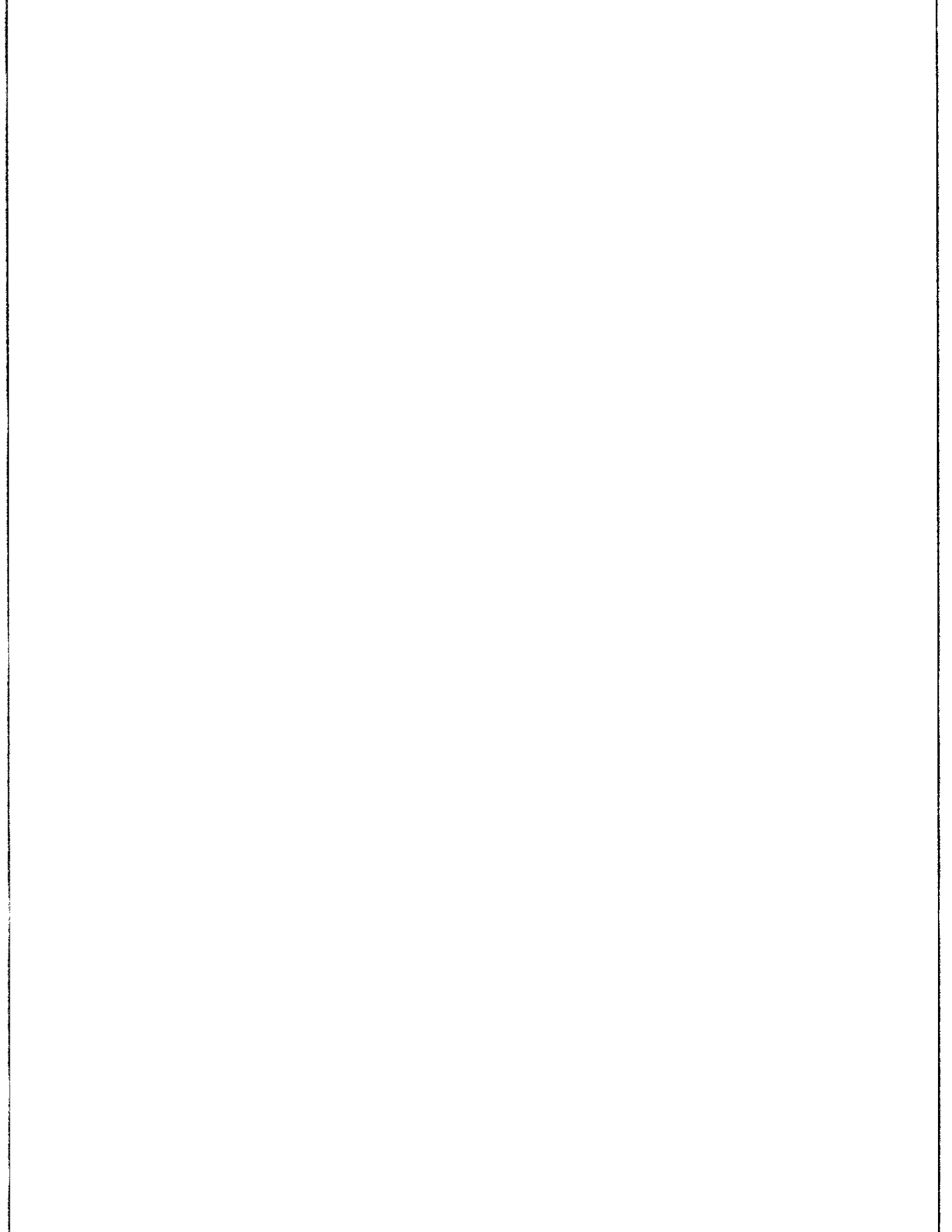
ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGA SƠN

PHỤ LỤC SỐ 3

SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG THÀNH VIÊN CÁC BAN CỦA HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2016 - 2021

(Kèm theo Báo cáo số 142./BC- ngày 25/ 4/2018 của UBND huyện Nga Sơn.)

Số TT	Chức danh	Cấp huyện						Cấp xã							
		Tổng số	Ủy viên thường vụ	Cấp ủy viên	Chuyên trách	Trình độ chuyên môn Trung cấp, Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	Tổng số	Ủy viên Thường vụ	Cấp ủy viên	Chuyên trách	Trình độ chuyên môn Trung cấp, cao đẳng	Đại học	Sau đại học
	Trưởng ban	2	2				2		54	10	41	7	12		40
	Phó trưởng Ban	2			2		1	1	54	1	40	6	15		31
	Ủy viên	6					6		140	2	45	2	10		35
	Tổng số	10	2		2		9	1	248	13	126	15	37		106



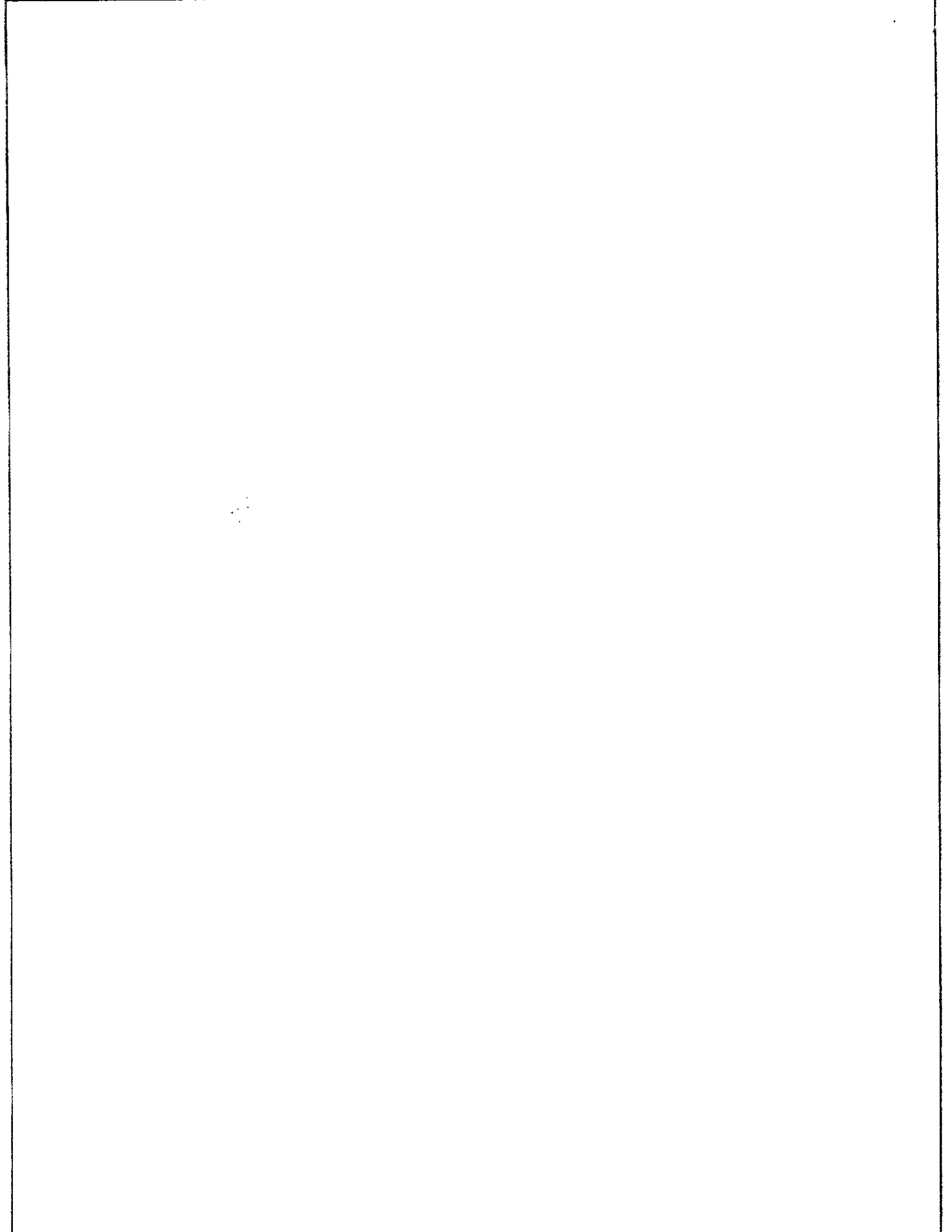
ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGA SƠN

PHỤ LỤC SỐ 4
SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG THÀNH VIÊN

ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2016-2021 HUYỆN ...

(Kèm theo Báo cáo số.../BC-UBND ngày 4/2018 của UBND huyện Nga Sơn)

Số TT	Cấp hành chính	Chức danh	Số lượng				Tuổi				Trình độ chuyên môn				Trình độ lý luận chính trị				
			Tổng số	Nữ	Tăng so NB 08/2016/NĐ-CP	Kiểm Bí thư	Kiểm Phó Bí thư	Tại cơ	Dưới 35	35-50	Trên 50	Sơ cấp, chưa qua DT	Trung cấp, Cao đẳng	Dại học	Sau đại học	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp	Cử nhân
	Cấp huyện	Chủ tịch	1		0				1				1						
		Phó Chủ tịch	2		0			2		1	1			1					
	Cấp xã	Ủy viên	14	2	0		1	5	7				13	1				12	1
		Tổng	17	2	0		1	7		8	9			15	2		1	12	1
	Cấp xã	Chủ tịch	27	2	0		2	13	16	11	0	5	22	0	0	25	2	0	0
		Phó Chủ tịch	29	1	0		0	13	15	14	0	10	19	0	0	26	2	1	1
		Ủy viên	47					22	8	31	8	29	17	0	0	42	0	0	0
	Tổng	103	3	0		2	26	48	8	62	33	1	44	58	0	93	4	1	



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGA SƠN**

PHỤ LỤC SỐ 5

SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ; Ở THÔN

(Kèm theo Báo cáo số **492/BC-UBND** ngày **25** / **4** /2018 của UBND huyện Nga Sơn)

Số TT	Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách	Tổng số	Ngoài Đảng	Trình độ chuyên môn					Trình độ lý luận chính trị				
				Chưa qua đào tạo	Trung cấp, cao đẳng	Đại học	Sau đại học	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp	Cư nhân		
1	Cán bộ cấp xã	269	0	7	87	173	2	4	245	14	6		
2	Công chức cấp xã	277	18	0	67	207	3	3	174	2	0		
3	Người HD không chuyên trách cấp xã	444	87	149	173	119	3	19	154	1	1		
4	Người HD không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố	1290	641	1105	158	26	1	49	73	0	1		
5	Tổng số	2280	746	1261	485	525	9	75	646	17	8		

